TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HSST.
Ngày: 19/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Vĩ Bửu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thân;

2. Bà Bùi Thụy Thanh Thảo.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Mai Thị Hoài – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại Phòng xử án A, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ ChíM xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đ M, sinh ngày xx/yy/19yy; giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố Hồ ChíM; hộ khẩu thường trú: xx đường số yy, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ ChíM; chỗ ở: xx đường yy, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ ChíM; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ N L (chết) và bà Nguyễn T D .

Tiền án: Bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ ChíM xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 86/2017/HSST ngày 18/08/2017, chấp hành án đến ngày 10/8/2018 hết án tha.

Tiền sự: Ngày 06/01/2017, bị Công an Phường 12, Quận 5 lập Biên bản vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản"; ngày 10/01/2017 Công an Phường 12, Quận 5 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đ M về hành vi trên nhưng cho đến nay Nguyễn Đ M vẫn chưa đóng phạt.

Nhân thân: - Năm 2005, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ ChíM ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, ngày 09/12/2006 chấp hành xong Quyết định;

- Bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ ChíM xử phạt 03năm 06 tháng tù giam về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 37/2009/HSST ngày 11/03/2009, chấp hành án đến ngày 01/9/2011 hết án tha.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2019 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11 (bị cáo có mặt).

* *Bị hại*: Ông Trần Q D, sinh năm 19yy; địa chỉ: xx đường yy, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ ChíM (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn V T, sinh năm 19xx; địa chỉ: xx ấp yy, thị xã Thuận An, huyện Bình Nhâm, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

- Ông Trần M V, sinh năm 19xx; địa chỉ: xx đường yy, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ ChíM (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 3 giờ 45 phút ngày 08/11/2019, bị cáo Nguyễn Đ M đi bộ ngang qua công trình đang xây dựng tại địa chỉ số 666 Nguyễn Chí Thanh, Phường 4, Quận 11 do anh Trần Q D là người quản lý công trình.M thấy cửa công trình không khóa, chỉ cài bằng cây sắt nhỏ nênM nảy sinh ý định đi vào bên trong và trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. M dùng tay rút cây sắt cài cửa ra rồi mở cửa đi vào bên trong công trình. Khi vào trongM thấy một người đang nằm ngủ nênM lén lút lấy một máy motor duỗi sắt rồi đi ra ngoài.M khiêng máy duỗi sắt đến trước số 658 Nguyễn Chí Thanh, Phường 4, Quận 11 thì không khiêng nổi nữa nên đứng đợi tại đây, tìm xe ôm nhờ chở đi. Khoảng 5 phút sau,M trông thấy ông TrầnM Văn là người chạy xe Honda ôm đi ngang qua nên gọi lại và thuê ông Văn chở đi. KhiM và ông Văn cùng khiêng máy motor duỗi sắt để lên yên xe Honda thì bị Tổ tuần tra Công an Phường 4, Quận 11 phát hiện và đưaM về trụ sở Công an Phường 4, Quận 11 lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 100/KLĐGTS ngày 11/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 kết luận: 01 máy motor duỗi sắt 2HP, model 2009 đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 08/11/2019 là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Nguyễn Đ M khai nhận hành vi phạm tội như trên. Việc trộm cắp là do một mìnhM thực hiện. Ông TrầnM Văn chỉ là người chạy xe ôm không biết máy motor duỗi sắt là tài sản doM trộm cắp mà có.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 máy motor duỗi sắt, kí hiệu 2HP-4P model 2009 đã qua sử dụng. Đây là tài sản của ông Trần Q D. Công an Phường 4, Quận 11 đã lập biên bản trả lại cho ông D.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1820, là tài sản cá nhân của bị cáoM.

- 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số: 61T2-6855, số máy: 00011394, số khung: 011394. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh, xác định xe môtô này do ông Nguyễn V T đứng tên sở hữu. Ông T cho biết xe môtô trên đã bán từ

lâu nên không nhớ rõ đã bán cho ai. Ông Trần M V khai nhận xe máy hiệu Wave, biển số 61T2-6855 là của ông V mua lại của 01 người khác vào tháng 12/2018 với giá 3.000.000 đồng, có làm giấy tay mua bán nhưng đã làm mất. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng cho đến nay vẫn chưa ai đến liên hệ làm việc.

Về dân sự: Ông Trần Q D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Đ M về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSQ11 ngày 17 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo Nguyễn Đ M tội danh "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đ M từ 09 tháng đến 01 năm tù. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự như sau:

* Về xử lý vật chứng:

- 01 máy motor duỗi sắt, kí hiệu 2HP-4P model 2009 đã qua sử dụng, Công an Phường 4, Quận 11 đã lập biên bản trả lại cho ông Trần Q D nên không cần giải quyết lại trong vụ án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đ M 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1820.

- Trả lại cho ông Trần M V 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số: 61T2-6855, số máy: 00011394, số khung: 011394.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Q D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội:

Vào khoảng 3 giờ 45 phút ngày 08/11/2019, tại công trình xây dựng số 666 Nguyễn Chí Thanh, Phường 4, Quận 11 bị cáo Nguyễn Đ M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 motor duỗi sắt trị giá 1.200.000 đồng của ông Trần Q D thì bị bắt quả tang. Vào năm 2017, bị cáo Nguyễn Đ M đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục phạm tội này.

Các lời khai của bị cáo Nguyễn Đ M tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Đ M phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an nên cần xử lý nghiêm.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáoM đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Q D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- 01 máy motor duỗi sắt, kí hiệu 2HP-4P model 2009 đã qua sử dụng, Công an Phường 4, Quận 11 đã trả lại cho ông Trần Q D là đúng quy định pháp luật nên không cần giải quyết lại trong vụ án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đ M 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1820, đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

- Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số: 61T2-6855, số máy: 00011394, số khung: 011394: Do chiếc xe này đang do ông Trần M V quản lý xử dụng và ông V không biết việc trộm cắp tài sản của bị cáo M nên cần trả lại chiếc xe này cho ông Trần M V.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đ M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ M 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2019.

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đ M 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1820.

- Trả lại cho ông Trần M V 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số: 61T2-6855, số máy: 00011394, số khung: 011394.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 127/LNK-ĐTTH ngày 12/11/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Thành phố Hồ ChíM).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đ M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vương Vĩ Bửu